

Số: **59** /2011/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày **24** tháng **10** năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế làm việc
của Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số **58** /2011/QĐ-TTg ngày **24** tháng 10 năm 2011;

Xét đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

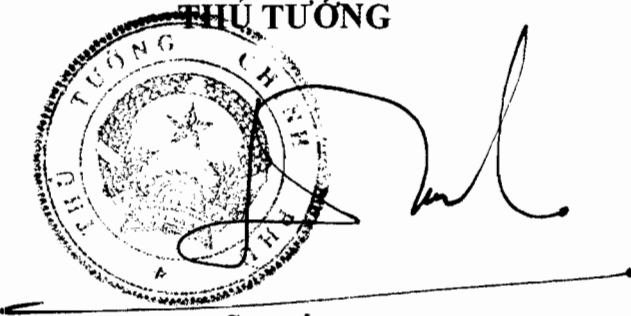
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên của Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia và các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Thành viên HĐTV CSTCTQG;
- Tổ Thư ký giúp việc HĐTV CSTCTQG;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b). **XH 310**

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

QUY CHẾ

Làm việc của Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 59/2011/QĐ-TTg
ngày 24 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia có chức năng nghiên cứu, tư vấn cho Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về những chủ trương, chính sách, đề án lớn và những vấn đề quan trọng khác trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ ở tầm vĩ mô của nền kinh tế quốc dân.

Điều 2. Nguyên tắc và cách thức làm việc của Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia:

1. Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia làm việc theo nguyên tắc tư vấn.

2. Ý kiến tư vấn của Hội đồng được thảo luận tập thể và do chủ tọa cuộc họp kết luận. Người chủ tọa và kết luận tại cuộc họp Hội đồng là Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

3. Những vấn đề về chủ trương và chính sách quan trọng về tài chính, tiền tệ quốc gia nếu xét thấy có thể tác động lớn và nhạy cảm đến quốc phòng, an ninh và kinh tế - xã hội thì thành phần mời họp Hội đồng do Thường trực Hội đồng đề xuất và Chủ tịch Hội đồng quyết định.

4. Những đề án lớn, phức tạp, Hội đồng tổ chức việc tham khảo ý kiến các chuyên gia, các doanh nhân, các nhà khoa học,... trước khi đưa ra Hội đồng họp thảo luận.

5. Hội đồng họp định kỳ mỗi quý một lần vào tháng cuối quý. Trường hợp cần thiết theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ hoặc Phó Thủ tướng kiêm Chủ tịch Hội đồng, Hội đồng sẽ tiến hành họp đột xuất. Ngoài việc tổ chức thảo luận tập trung để các thành viên cho ý kiến trực tiếp tại các cuộc họp Hội đồng, Hội đồng có thể lấy ý kiến tham gia của thành viên bằng văn bản.

Chương II

NHIỆM VỤ, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH, TIỀN TỆ QUỐC GIA

Điều 3. Nhiệm vụ của Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính tiền tệ quốc gia

Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính tiền tệ quốc gia thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 2 Quyết định số 58/2011/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia. Cụ thể như sau:

1. Căn cứ vào chương trình công tác hàng năm của Chính phủ, Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia chủ động nghiên cứu đề xuất, có ý kiến tư vấn cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về những vấn đề nêu tại Điều 1 Quy chế này.

2. Nghiên cứu, tư vấn một số vấn đề liên quan đến việc thực hiện chính sách và kế hoạch tài chính, tiền tệ, quản lý và phát triển thị trường tài chính và một số vấn đề mới phát sinh trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc Chủ tịch Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia.

3. Nghiên cứu, tham gia ý kiến vào các báo cáo, đề án, chính sách, cơ chế tài chính, tiền tệ theo đề nghị của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

4. Tổ chức thảo luận, hội thảo, lấy ý kiến đóng góp của các chuyên gia, các doanh nhân, các nhà khoa học trong và ngoài nước về những chủ trương, chính sách, giải pháp thuộc lĩnh vực tài chính, tiền tệ khi cần thiết.

5. Khảo sát, nghiên cứu thực tiễn trong và ngoài nước để có thêm thông tin trực tiếp nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả tư vấn về các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của Hội đồng.

Điều 4. Cơ cấu thành viên Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng: Phó Thủ tướng Chính phủ.

2. Hai Phó Chủ tịch Hội đồng, trong đó Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng là Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và một Phó Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia.

3. Các Ủy viên là lãnh đạo cấp Bộ của một số Bộ, ngành liên quan và một số chuyên gia am hiểu sâu về lĩnh vực tài chính, tiền tệ.

4. Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng, gồm:

- Tổ trưởng là Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Các tổ viên khác gồm cán bộ của các cơ quan: Văn phòng Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

5. Các thành viên Hội đồng và tổ Thư ký giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Nhân sự cụ thể do Thường trực Hội đồng đề xuất, Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch thường trực và Phó Chủ tịch Hội đồng:

1. Chủ tịch Hội đồng quyết định tổ chức và chủ tọa các cuộc họp của Hội đồng để thảo luận và tổng hợp kết luận các vấn đề đề tư vấn cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tham khảo ý kiến của chuyên gia, doanh nhân, nhà khoa học... trong và ngoài nước để tập hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc đưa ra Hội đồng xem xét, cho ý kiến.

2. Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng thay mặt Chủ tịch Hội đồng khi được ủy quyền để tổ chức và chủ tọa các cuộc họp Hội đồng; ký các văn bản về tổ chức hoạt động của Hội đồng, các báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết luận các cuộc họp; thường trực Hội đồng và chỉ đạo trực tiếp Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng; là người phát ngôn chính thức với các cơ quan truyền thông về nội dung và kết quả các cuộc họp Hội đồng.

3. Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng giao.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng

1. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng cũng như các hoạt động khác của Hội đồng và chuẩn bị đóng góp ý kiến về các vấn đề nêu trong chương trình nghị sự của cuộc họp. Những thành viên vắng mặt cuộc họp phải có báo cáo Chủ tịch Hội đồng thông qua Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng và trách nhiệm đóng góp bằng văn bản gửi cho Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng. Các thành viên có quyền tranh luận thẳng thắn, trên tinh thần xây dựng và có quyền bảo lưu ý kiến của mình.

2. Ý kiến của thành viên Hội đồng khi tham gia thảo luận nếu khác với ý kiến kết luận của chủ tọa cuộc họp được báo cáo đầy đủ lên Thủ tướng Chính phủ.

3. Thành viên Hội đồng được cung cấp thông tin và các tài liệu liên quan đến các chính sách tài chính, tiền tệ để nghiên cứu, đóng góp ý kiến, đồng thời phải chịu trách nhiệm bảo mật về các thông tin, tài liệu được cung cấp theo quy định của pháp luật và ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

4. Không nhân danh Ủy viên của Hội đồng để tuyên truyền những thông tin, chủ trương khác với chủ trương chính sách và kết luận thống nhất chung của Hội đồng.

5. Thành viên Hội đồng và Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng được hưởng một mức thù lao bồi dưỡng để khuyến khích đóng góp và trách nhiệm tham gia hoạt động của Hội đồng.

Điều 7. Nhiệm vụ của Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng

1. Xây dựng chương trình làm việc của Hội đồng trong năm và nội dung các cuộc họp Hội đồng trình Chủ tịch Hội đồng phê duyệt.

2. Đôn đốc các Bộ, ngành chuẩn bị báo cáo những vấn đề liên quan theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng; gửi tài liệu cần thiết cho các thành viên Hội đồng; tổng hợp ý kiến thảo luận của thành viên Hội đồng, đại diện các ban, ngành, các chuyên gia, các doanh nghiệp, nhà khoa học về các vấn đề, đề án cần xin ý kiến.

3. Chuẩn bị các văn bản thông báo kết luận cuộc họp và báo cáo tổng hợp ý kiến tư vấn của Hội đồng trình Chủ tịch Hội đồng phê duyệt.

4. Gửi thông báo kết luận và các nội dung khác của cuộc họp cho các thành viên vắng mặt; tổng hợp các ý kiến tham gia bằng văn bản của các thành viên vắng mặt để báo cáo Hội đồng.

5. Tham gia cùng Văn phòng Chính phủ chuẩn bị các Nghị quyết, Nghị định, Quyết định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về những vấn đề tài chính, tiền tệ mà Hội đồng có trách nhiệm tư vấn.

6. Chuẩn bị báo cáo hoạt động của Hội đồng theo định kỳ trình Chủ tịch Hội đồng phê duyệt để báo cáo với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

7. Xây dựng chương trình và nội dung để tổ chức các hội thảo khoa học, học tập, nghiên cứu, khảo sát trong và ngoài nước.

8. Thực hiện các công việc về công tác văn phòng, điều kiện vật chất, kinh phí cho hoạt động của Hội đồng và các thành viên Hội đồng.

Điều 8. Chế độ phối hợp và quan hệ công tác giữa Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia với các Bộ, ngành

1. Hội đồng tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia phối hợp với các Bộ, ngành chuẩn bị các báo cáo, đề án về chính sách tài chính, tiền tệ trong việc tổ chức, nghiên cứu, thảo luận về các báo cáo, đề án đó để tư vấn cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Các Bộ, ngành có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến đề án, xây dựng và gửi báo cáo cho các thành viên Hội đồng thông qua Tổ trưởng Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng và trực tiếp báo cáo, giải trình liên quan đến các đề án báo cáo tại cuộc họp của Hội đồng.

3. Hội đồng có trách nhiệm thông báo ý kiến của Hội đồng cho các Bộ, ngành có báo cáo, đề án và gửi Văn phòng Chính phủ.

4. Văn bản báo cáo của Hội đồng do Chủ tịch ký sử dụng dấu của Chính phủ, do các Phó Chủ tịch ký sử dụng dấu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; văn bản hành chính do Tổ trưởng Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng ký sử dụng dấu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

5. Văn phòng Chính phủ (hoặc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) gửi giấy mời, tài liệu liên quan đến cuộc họp và đảm bảo các điều kiện phục vụ cuộc họp của Hội đồng khi Hội đồng tổ chức họp tại trụ sở Văn phòng Chính phủ (hoặc tại Ngân hàng Nhà nước).

Điều 9. Các nội dung thảo luận của Hội đồng, ý kiến thảo luận của các thành viên, ý kiến kết luận cuộc họp của Hội đồng và các tài liệu liên quan phải được bảo mật theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Kinh phí hoạt động của Hội đồng

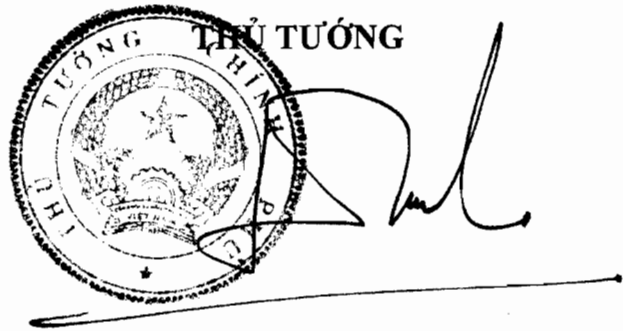
1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng do Ngân hàng Nhà nước đáp ứng và được hạch toán vào chi phí nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước. Kinh phí này được dùng để chi cho các nhu cầu phục vụ họp, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát trong và ngoài nước, công tác văn phòng, điều kiện vật chất và thù lao bồi dưỡng cho các thành viên Hội đồng và Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng.

2. Mức thù lao bồi dưỡng cho các thành viên Hội đồng và Tổ Thư ký giúp việc của Hội đồng và các khoản chi phí tại khoản 1 Điều này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định.

Chương III ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 11. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các văn bản ban hành trước đây về Quy chế làm việc của Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia.

Điều 12. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia đề xuất và Thủ tướng Chính phủ quyết định ./



Nguyễn Tấn Dũng

www.LuatVietnam.vn